|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDQP – AN  KHỐI LỚP: 12  HK I – NH: 2021 - 2022 |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**- Nội dung:** Chủ đề lý thuyết

**- Thời gian thực hiện:** Tuần 10 – 17 (8/11/2021 đến 27/12/2021)

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

- Bài Tổ chức Quân đội và Công an nhân dân trang 29 - 36

- Bài Trách nhiệm của học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc trang 82 – 86.

1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**Chủ đề 1: TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**I. Quân đội nhân dân Việt Nam**

**1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của Quân đội Nhân dân Việt Nam**

*a) Tổ chức của Quân đội Nhân dân Việt Nam*

- QĐND Việt Nam gồm:

+ Bộ đội chủ lực; Bộ đội địa phương; Bộ đội biên phòng.

+ Lực lượng thường trực và lực lượng dự bị.

Được tổ chức theo một hệ thống thống nhất, chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở.

b) Hệ thống tổ chức của Quân đội Nhân dân Việt Nam

- Bộ Quốc phòng.

- Các cơ quan Bộ quốc phòng.

- Các đơn vị thuộc Bộ quốc phòng.

- Các bộ, ban chỉ huy quân sự.

**2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội Nhân dân Việt Nam**

a) Bộ Quốc Phòng

- Là cơ quan cao nhất của toàn quân.

- Chức năng: quản lí Nhà nước về xây dựng nền QPTD, quân đội và dân quân tự vệ.

b) Bộ tổng tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp trong Quân đội Nhân dân Việt Nam

- Là cơ quan chỉ huy các lực lượng vũ trang, bảo đảm trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang.

- Nhiệm vụ: đề xuất những chủ trương chung về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật.

c) Tổng cục chính trị và cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội Nhân dân Việt Nam

d) Tổng cục hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp trong Quân đội Nhân dân Việt Nam

- Là cơ quan đảm bảo vật chất, quân y, vận tải cho toàn quân và từng đơn vị.

e) Tổng cục kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp trong Quân đội Nhân dân Việt Nam

- Là cơ quan đảm bảo vũ khí trang bị, kỹ thuật, phương tiện chiến tranh cho toàn quân.

g) Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam

- Là cơ quan quản lí các cơ sở sản xuất quốc phòng đảm bảo cho lực lượng vũ trang trong thời bình và thời chiến.

h) Quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng

**QUÂN KHU:**

Quân khu 1, Quân khu 2, Quân khu 3, Quân khu 4, Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

**QUÂN CHỦNG LỤC QUÂN**

1. Binh chủng Pháo binh

2. Binh chủng Hóa học

3. Binh chủng Công binh

4. Binh chủng Tăng - Thiết giáp

5. Binh chủng Thông tin Liên lạc

6. Binh chủng Đặc công

7. Quân đoàn 1 - Binh đoàn Quyết thắng

8. Quân đoàn 2 - Binh đoàn Hương Giang

9. Quân đoàn 3 - Binh đoàn Tây Nguyên

10. Quân đoàn 4 - Binh đoàn Cửu Long

**QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN**

Các Vùng hải quân

Bộ Tư lệnh Vùng 1

Bộ Tư lệnh Vùng 2

Tư lệnh Vùng 3

Bộ Tư lệnh Vùng 4

Bộ Tư lệnh Vùng 5

QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

**i) Bộ đội Biên phòng**

**3. Quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội Nhân dân Việt Nam**

***a) Những quy định chung***

- Sĩ quan QĐND Việt Nam được chia thành 2 ngạch:

+ Sĩ quan tại ngũ.

+ Sĩ quan dự bị.

- Hạ sĩ quan và binh sĩ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

***b. Hệ thống cấp bậc hàm của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam***

- Sĩ quan có 3 cấp, 12 bậc.

- Hạ sĩ quan có 3 bậc.

- Chiến sĩ có 2 bậc.

- Quân nhân chuyên nghiệp có 2 cấp, 8 bậc.

***c) Quân hiệu, cấp hiệu của Quân đội Nhân dân Việt Nam***

- Quân hiệu: Gắn trên mũ cứng và mũ mềm.

- Cấp hiệu: Đeo ở vai áo, nền vàng có viền theo màu của quân chủng.

**+ Sĩ quan:**

* Cấp úy 1 vạch ngang màu vàng ( cúc và sao màu vàng )
* Cấp tá 2 vạch ngang màu vàng ( cúc và sao màu vàng )
* Cấp tướng không biểu hiện vạch, cúc và sao vàng

( Thiếu: 1 sao, Trung: 2 sao, Thượng: 3 sao, Đại: 4 sao )

**+ Hạ sĩ quan:**

* Hạ sĩ: 1 vạch ngang
* Trung sĩ: 2 vạch ngang
* Thượng sĩ: 3 vạch ngang

**+ Binh sĩ:**

* Binh nhì: 1 vạch chữ V màu đỏ
* Binh nhất: 2 vạch chữ V màu đỏ

+ Học viên sĩ quan có viền vàng

+ Học viên hạ sĩ quan không có viền

+ Quân nhân chuyên nghiệp có vạch màu hồng.

- Phù hiệu: Là một hình bình hành mang ở ve áo, cấp tướng có viền vàng 3 cạnh.

**II. Công an nhân dân Việt Nam**

**1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của Công an Nhân dân Việt Nam**

***a) Tổ chức của Công an Nhân dân Việt Nam***

- Công an Nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lí của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lí trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

- CAND gồm:

+ Lực lượng an ninh nhân dân.

+ Lực lượng cảnh sát nhân dân.

***b) Hệ thống tổ chức của Công an Nhân dân Việt Nam***

- Bộ Công an.

- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Công an huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

- Công an xã, phường, thị trấn.

**2 .Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Công an Nhân dân Việt Nam**

1. Bộ Công an

- Do bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu. Quản lí Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

b) Tổng cục Xây dựng lực lượng

c) Tổng cục An ninh I

d) Tổng cục An ninh II

đ) Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm

e) Tổng cục Cảnh sát quản lí hành chính về trật tự, an toàn xã hội

f) Tổng cục Tình báo

g) Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp

h) Tổng cục Hậu cần – Kĩ thuật

i) Bộ Tư lệnh cảnh vệ

k) Bô Tư lệnh Cảnh sát vũ trang

l) Văn phòng

m) Thanh tra

n) Công an xã

**3. Cấp hiệu, phù hiệu, Công an hiệu của Công an Nhân dân Việt Nam**

***a) Hệ thống cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an Nhân dân***

***- Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ***

+ Hạ sĩ quan có 3 bậc.

+ Sĩ quan cấp Úy 4 bậc.

+ Sĩ quan cấp Tá 4 bậc.

+ Sĩ quan cấp Tướng 4 bậc.

***- Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật***

+ Hạ sĩ quan có 3 bậc.

+ Sĩ quan cấp Úy 4 bậc.

+ Sĩ quan cấp Tá 3 bậc.

***- Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn***

+ Chiến sĩ có 2 bậc.

+ Hạ sĩ quan có 3 bậc.

***b) Công an hiệu, cấp hiệu của Công an Nhân dân (phụ lục SGK)***

**Chủ đề 2: TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA**

**I. Những vấn đề chung về an ninh quốc gia**

**1. Bảo vệ an ninh quốc gia**

Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

Hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

**2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia**

- Bảo vệ chế độ chính trị, Nhà nước, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Bảo vệ an ninh về tư tưởng, văn hoá, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Bảo vệ an ninh kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích khác của quốc gia.

- Bảo vệ bí mật Nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia.

- Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động xâm phạm và nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.

**3. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia**

- Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ

- Bảo vệ an ninh kinh tế

- Bảo vệ an ninh văn hoá, tư tưởng

- Bảo vệ an ninh dân tộc

- Bảo vệ an ninh tôn giáo

- Bảo vệ an ninh biên giới

- Bảo vệ an ninh thông tin

**II. Học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc**

**1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của học sinh về nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kì mới**

- Nhận thức được tính chất, nhiệm vụ, nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là thường xuyên, phức tạp, quyết liệt và lâu dài. Từ đó xác định trách nhiệm là một lực lượng tuyên truyền tích cực cho nhiệm vụ này.

- Tích cực học tập nâng cao kiến thức về Hiến pháp và pháp luật, hiểu được những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia.

- Luôn nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

**2. Thực hiện tốt những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia**

- Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, tự giác chấp hành pháp luật và quy chế nhà trường, chính quyền, đoàn thể, góp phần xây dựng phong trào sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

- Thực hiện phương châm: Học sinh với 3 không.

+ Không xem, đọc, lưu truyền các văn hoá phẩm phản động, đồi trụy;

+ Không a dua bôi nhọ, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chế độ và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

+ Không truy cập các Website chứa những nội dung không lành mạnh, phản động.

- Không tự phát lập hội, câu lạc bộ, ra báo, bản tin, tạp chí và các hình thức khác trái quy định của pháp luật. Cảnh giác, tích cực phòng ngừa những âm mưu, thủ đoạn phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch.

- Đoàn kết, tương trợ giúp nhau trong học tập, rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, góp phần xây dựng Đoàn thanh niên vững mạnh.

- Tích cực tham gia tuyên truyền, hướng dẫn cùng mọi người thực hiện nhiệm vụ, nội dung bảo vệ an ninh quốc phòng trong tình hình mới.

**3. Nêu cao cảnh giác, chủ động, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc**

- Luôn nêu cao cảnh giác, phát hiện và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác những thông tin về: người có dấu hiệu nghi vấn phạm tội; hoạt động tệ nạn xã hội; chống đối, xuyên tạc chế độ và chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

- Chủ động đề phòng, không để bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào các hoạt động vi phạm pháp luật, gây rối an ninh trật tự. Tích cực, tự giác tham gia giải quyết các nhiệm vụ theo yêu cầu của công tác an ninh và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

- Gần gũi, động viên giúp đỡ những người lầm lỡ, sa ngã để giúp họ mau chóng tiến bộ, hòa nhập với cộng đồng. Đồng thời kiên quyết không bao che khuyết điểm mà phải cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết cho nhà trường hoặc gia đình để có biện pháp giải quyết kịp thời, tích cực.

- Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, tổ chức cho học sinh tham gia trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

1. **Bài tập:**
2. Ví dụ minh họa: Liên hệ thực tế các nội dung liên quan bài học
3. Bài tập có hướng dẫn: Đọc tài liệu, sách giáo khoa, trả lời câu hỏi ôn tập.
4. Bài tập tự luyện: Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày tổ chức và hệ thống tổ chức của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

2. Nêu hệ thống cấp hiệu, quân hiệu, phù hiệu của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

3. Trình bày tổ chức và hệ thống tổ chức của Công an Nhân dân Việt Nam.

4. Nêu hệ thống cấp hiệu, quân hiệu, phù hiệu của Công an Nhân dân Việt Nam.

5. Hãy nêu những việc làm cụ thể của bản thân em góp phần bảo vệ an ninh tổ quốc?

1. **Nội dung chuẩn bị:**

- SGK GDQP – AN lớp 12

- Bút mực, giấy tập để ghi chép bài. Làm bài kiểm tra nếu có

- Trang phục lịch sự, nghiêm trang.

1. **Đáp án bài tập tự luyện:**

- Mọi thắc mắc hay khó khăn liên hệ GVBM phụ trách lớp để được hỗ trợ.

**TỔ TRƯỞNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 20 tháng 09 năm 2021 | |
| |  | | --- | |  | | |
| CHU KY |
|  |
|  |
| NGUYỄN THỊ TAM |